TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TT** **TỈNH TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 46/2023/HS-ST Ngày: 30 - 6- 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TỈNH TH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Phó phòng Giáo dục và Đào tạo huyện TT;
- Bà Ngô Thị Ân - Chủ tịch Liên Đ1 lao động huyện TT;

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh TH.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh TH tham gia phiên toà*:** Ông Đ1 Văn Tuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh TH xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2023/TLST-HS, ngày 05/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HS ngày 31/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2023/ HSST- QĐ ngày 14/6/2023 đối với các bị cáo:

1- Quách Duy Th; Giới tính: Nam ; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 04 tháng 4 năm 2005 - tại xã TT, huyện TT, tỉnh TH; Nơi ĐKHKTT: thôn CR, xã TT, huyện TT, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Quách Công T - (Đã chết) và bà: Bùi Thị B - Sinh năm 1972.

Tiền án : Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/02/2023 đến ngày 15/3/2023 bị bắt tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TT.

2. B Văn H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 07 tháng 4 năm 2004 - tại xã TT, huyện TT, tỉnh TH; Nơi ĐKHKTT: thôn B, xã TT, huyện TT, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Bùi Văn C - Sinh năm 1971 và bà: Bùi Thị V - Sinh năm 1972.

Tiền án; không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/02/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TT.

3: **Bùi Đức Ng**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 06 tháng 10 năm 2005 - tại xã TT, huyện TT, tỉnh TH; Nơi ĐKHKTT: thôn Trạc, xã TT, huyện TT, tỉnh TH.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh lớp 12.

Họ và tên bố: Không xác định; mẹ: Bùi Thị L - Sinh năm 1980.

Tiền án: không; tiền sự: Không.

Bị cáo được giao cho người đại diện giám sát từ ngày 03/02/2023 đến nay.

4. Bùi Văn Đ - Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 12 tháng 8 năm 2006 - tại xã TT, huyện TT, tỉnh TH; Nơi ĐKHKTT: thôn B, xã TT, huyện TT, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độvăn hóa: 9/12

Họ và tên bố: Không xác định; mẹ: Bùi Thị T - Sinh năm 1985.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo được giao cho người đại diện giám sát từ ngày 03/02/2023 đến nay.

5. Trương Việt A; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 12 tháng 10 năm 2005 - tại xã TT, huyện TT, tỉnh TH; Nơi ĐKHKTT: thôn TT, xã TT, huyện TT, tỉnh TH.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12.

Họ và tên bố: Không xác định; Mẹ: Trương Thị L - Sinh năm 1981.

Tiền án : Không; tiền sự: Không.

Bị cáo được giao cho người đại diện giám sát từ ngày 03/02/2023 đến nay,

Tại phiên tòa có mặt các bị cáo.

** Người bào chữa:*

Người bào chữa cho các bị cáo: Quách Duy Th, Bùi Đức Ng, Bùi Văn Đ, Trương Việt A là ông Phạm Thanh Tùng - Trợ giúp viên pháp lý - Chi nhánh số 5 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh TH.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Bùi Thị Ng, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Thôn HL, xã TA, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt.

- Người đại diện của các bị cáo chưa đủ 18 tuổi:

1. Người đại diện của bị cáo Bùi Văn Đ là bà: Ngô Thị T - Sinh năm 1985 (Mẹ đẻ Đ).

Trú tại: thôn B, xã TT, huyện TT, tỉnh TH.

2. Người đại diện của bị cáo Quách Duy Th: Bà Bùi Thị B, sinh năm: 1972 (Mẹ đẻ Th).

Địa chỉ: Thôn CR, xã TT, huyện TT, tỉnh TH.

3. Người đại diện của bị cáo Bùi Đức Ng: Bà Bùi Thị L, sinh năm: 1980 (Mẹ đẻ của bị cáo). Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Tr, xã TT, huyện TT, tỉnh TH.

4. Người đại diện của bị cáo Trương Việt A: Bà Trương Thị L, sinh năm: 1981 (Mẹ đẻ Trương Việt A).

Địa chỉ: Thôn TT, xã TT, huyện TT, tỉnh TH.

Các người đại diện của các bị cáo chưa đủ 18 tuổi đều có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Minh A, sinh năm: 2005

Địa chỉ: Thôn TT, xã TH, huyện TT, TH.

2. Anh Lê Thành Đ1, sinh năm: 2005

Địa chỉ: Thôn HL, xã TA, huyện TT, tỉnh TH.

Các người làm chứng có vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Việt A sinh năm 2005 trú tại thôn TT, Quách Duy Th sinh năm 2005 trú tại thôn CR, Bùi Đức Ng sinh năm 2005 trú tại thôn Tr, Bùi Văn Đ sinh năm 2006 trú tại thôn B và Bùi Văn H sinh năm 2004 trú tại thôn B, cùng trú tại xã TT, huyện TT, tỉnh TH và có quan hệ quen biết với nhau từ trước. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 25/01/2023, cả nhóm điều khiển xe mô tô đi dọc theo tuyến Quốc lộ 45, thuộc địa phận thị trấn KT để đi chơi, trong đó, Trương Việt A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda wave anpha không biển kiểm soát chở theo Bùi Văn H; Quách Duy Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter chở theo Bùi Đức Ng, còn Bùi Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda wave biển kiểm soát 36E1.434.48 đi một mình. Quá trình đi chơi, nhóm của Trương Việt A nhìn thấy một nhóm thanh niên lạ mặt điều khiển xe mô tô đuổi theo phía sau nên cả nhóm bỏ chạy về phía xã TT, đến khu vực ngã ba trường Trung học phổ thông TT I, cả nhóm dừng lại thì nhóm thanh niên lạ mặt không đuổi theo nữa mà quay xe đi về hướng thị trấn KT. Do bực tức vì bị nhóm thanh niên lạ mặt đuổi theo, Bùi Văn Đ điều khiển xe đi vào thôn Đ, xã TT với mục đích tìm gặp, rủ thêm bạn là Bùi Minh H1 đi tìm nhóm thanh niên lạ mặt kia để đánh nhau nhưng H1 không có ở nhà, còn Quách Duy Th nói với Bùi Đức Ng, Bùi Văn H, Trương Việt A "về nhà tao lấy dao", mục đích là để đánh nhau với nhóm thanh niên lạ mặt trên thì cả nhóm đồng ý và di chuyển về nhà Th. Khi về đến nhà, Th vào trong bếp lấy 02 con dao và đưa cho Bùi Đức Ng cầm 01 con dao dạng dao bầu, có lưỡi sắc bằng kim loại màu đen, dài khoảng 20cm, đưa cho Bùi Văn H 01 con dao dạng dao bài, có lưỡi sắc bằng kim loại màu đen, dài khoảng 30cm. Sau đó Th điều khiển xe chở Ng cầm dao bầu ngồi phía sau, Việt A điều khiển xe chở H cầm dao bài ngồi phía sau, cùng quay lại khu vực ngã ba

trường Trung học phổ thông TT I thì gặp Bùi Văn Đ cũng vừa đi đến. Bùi Văn Đ nhìn thấy nhóm của Việt A mang theo hung khí di chuyển trên tuyến đường tỉnh lộ 523, hướng về thị trấn KT thì biết đang đi tìm đánh nhóm thanh niên lạ mặt vừa nãy nên đã đi cùng. Khi đi đến khu vực cây xăng TT thuộc địa phận thôn CR, xã TT thì cả nhóm nhìn thấy anh Lê Thành Đ1, sinh năm 2005, trú tại thôn HL, xã TA điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu đen - bạc biển kiểm soát 36B7.873.36 đi ở hướng ngược chiều, chở theo bạn gái là Nguyễn Minh A sinh năm 2005, trú tại thôn Trường Thành, xã Thành Hưng ngồi phía sau. Do có mâu thuẫn trước đó với anh Đ1 và cho rằng anh Đ1 ở trong nhóm thanh niên lạ mặt vừa đuổi theo nhóm của mình trước đó nên Th nói với anh Đ1 "mày dừng lại tao bảo", sau đó Th và những người còn lại cùng điều khiển xe đuổi theo, chặn xe mô tô của Đ1 lại để đánh Đ1. Khi bị chặn xe, Đ1 xuống xe bỏ xe chạy thì bị cả nhóm đuổi theo để đánh, trong đó Ng và H cầm dao nhưng không đuổi kịp nên chưa đánh được trúng người Đ1 cái nào. Thấy Đ1 bỏ chạy, Ng cầm dao bầu ném theo về phía anh Đ1, dao trúng vào tay anh Đ1 nhưng không gây thương tích gì, sau đó Th điều khiển xe mô tô chở Ng ngồi phía sau tiếp tục đuổi theo Đ1 khoảng 100 mét về phía quán mỳ cay Hiếu Trâm nhưng anh Đ1 kịp chạy trốn vào bên trong quán nên Ng và Th không tìm thấy. Còn Đ, H, Việt A không đuổi theo mà đứng lại, có lời qua tiếng lại với bạn gái của anh Đ1 là chị Nguyễn Minh A. Tiếp đó, Việt A nhặt đá, sỏi ở đường ném về phía chiếc xe mô tô do anh Đ1 để lại, làm chiếc xe bị hư hỏng một số bộ phận ở đầu và đuôi xe. Sau khi không tìm thấy Đ1 thì Ng và Th quay lại vị trí chặn xe mô tô của Đ1, sau đó Đ điều khiển xe mô tô chở Ng, Việt A điều khiển xe chở H cùng đi về nhà bạn của Đ là B Minh Hải để rủ Hải tiếp tục đi tìm nhóm đã đuổi theo xe trước đó để đánh nhau, còn Th điều khiển xe mô tô một mình đi về nhà mình.

Sau khi thấy nhóm của Việt A rời đi, Nguyễn Minh A điều khiển xe mô tô của Đ1 đến quán mỳ cay để đón Đ1.

Khi nhóm của Việt A đi đến nhà Hải thì Hải không có nhà, cả nhóm đứng đợi ở cổng nhà Hải khoảng 30 phút nhưng vẫn không thấy Hải về nhà nên cả nhóm thống nhất về nhà Ng lấy thêm hung khí để tiếp tục đi tìm đánh nhóm đã đuổi theo xe trước đó. Lúc này, Đ cầm dao bầu mà Ng cầm trước đó rồi điều khiển xe chở Ng ngồi phía sau, Việt A điều khiển xe chở H cầm dao bài ngồi phía sau cùng đi về nhà của Ng. Khi về đến nhà Ng thì cả nhóm nhận được tin bạn chung của cả nhóm là B Ngọc Tiến và Nguyễn Lê Quốc Bảo, đều sinh năm 2005 và trú tại thôn B, xã TT bị một nhóm thanh niên đánh ở khu vực chợ Hoa Sói, thuộc địa phận thôn B, xã TT nên Ng lấy thêm 01 con dao phát dài khoảng 01 mét, có phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài khoảng 30cm, phần cán bằng tre dài khoảng 70cm rồi cùng nhau đi đến khu vực chợ Hoa Sói tìm nhóm đã đánh Tiến và Bảo để đánh nhau. Tuy nhiên, khi đến nơi thì không thấy ai nên cả nhóm giải tán, ai về nhà đó.

Quá trình điều tra xác định, các bị cáo có hành vi tập trung đông người, chặn xe, sử dụng hung khí, đuổi đánh Lê Thành Đ1 trên tuyến đường tỉnh lộ 523 thuộc phận thôn CR, xã TT, huyện TT. Hành vi trên của các bị cáo gây cản trở hoạt động giao thông bình thường trên tuyến đường trên, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Chính quyền xã TT; đại diện khu dân cư và các hộ gia đình xung quanh nơi xảy ra vụ việc đã có văn bản báo cáo, đề nghị xử lý nghiêm hành vi gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân của các bị cáo.

Mặc dù khi đuổi đánh Đ1, các bị cáo Đ, Th, Việt A không sử dụng hung khí nhưng Th là người nói các bị cáo còn lại về nhà mình để lấy hung khí là 02 con dao, sau đó Th là người đưa dao cho Ng và H, còn Đ và Việt A biết Ng và H mang theo hung khí nhưng vẫn điều khiển xe mô tô chở Ng và H, sau đó cùng tham đuổi đánh Đ1 nên các bị cáo đều đồng phạm với nhau trong việc sử dụng hung khí trong quá trình đuổi đánh anh Lê Thanh Đ1.

Ngoài việc tham gia cùng các bị cáo đuổi đánh Lê Thanh Đ1, Trương Việt A còn có hành vi dùng đá, sỏi ném vào xe mô tô của Đ1, làm xe mô tô của anh Đ1 bị hư hỏng một số bộ phận, giá trị hư hỏng của xe là 628.000 đ (Sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng). Do thiệt hại chưa đến mức để xử lý về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản nên Công an huyện TT đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trương Việt A theo quy định

Đối với lời khai của các bị cáo về việc trước thời điểm xảy ra việc chặn đánh anh Đ1, các bị cáo bị một nhóm thanh niên lạ mặt điều khiển xe mô tô đuổi theo phía sau, các bị cáo không xác định được tên tuổi, địa chỉ của người nào trong nhóm này, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa có kết quả nên đã tách hồ sơ để tiếp tục xác minh, xử lý sau. Đối với việc các anh B Ngọc Tiến và Nguyễn Lê Quốc Bảo bị một nhóm thanh niên đánh gây thương tích, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh, xử lý trong một vụ án khác.

Về vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của B Đức Ng 01 con dao bầu đã cũ dài 34,5cm, cán dao hình tròn dài 11cm làm bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 23,5cm, sắc nhọn và 01 con dao phát dài 109cm, có cán dao dài 82cm làm bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm. Tạm giữ của B Văn H 01 con dao dài 39cm, cán dao hình trụ tròn dài 13cm làm bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 26cm. Tạm giữ của B Văn Đ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave biển kiểm soát 36E1.434.48. Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave biển kiểm soát 36E1.434.48 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị B Thị Liên, chị Liên đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác. Đối với 03 con dao đã tạm giữ của B Đức Ng và B Văn H được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện TT bảo quản, chờ xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà B Thị Ng1 yêu cầu bị cáo Trương Việt A bồi thường số tiền do xe mô tô bị hư hỏng là 628.000đồng, Ngày 12/6/2023 bị cáo Trương Việt A đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TT số tiền 630.000 đ (Sáu trăm ba mươi nghìn đồng) để bồi thường, khắc phục hậu quả về việc làm hư hỏng chiếc xe của bà B Thị Ng1 do Lê Thanh Đ1 điều khiển.

Tại bản cáo trạng số: 38/CT-VKSTT ngày 05/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Quách Duy Th, B Văn H, B Đức Ng, B Văn Đ và Trương Việt A tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ Ng quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Quách Duy Th, B Văn H, B Đức Ng, B Văn Đ và Trương Việt A phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự và đề nghị:

1- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo **B Văn H** từ 24 (Hai mươi bốn) đến 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 (Bốn mươi tám) tháng đến 54 (Năm mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 30/6/2023).

Trả tự do cho bị cáo B Văn H tại phiên tòa.

2 - Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 90; khoản 6 Điều 91; khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101Bộ luật hình sự và Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo **Quách Duy Th** từ 18 (Mười tám) đến 21 (Hai mươi mốt) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng đến 42 (Bốn mươi hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Ngày 30/6/2023).

Trả tự do cho bị cáo Quách Duy Th tại phiên tòa.

3 - Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 90; khoản 6 Điều 91; khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo B Đức Ng và bị cáo B Văn Đ.

Xử phạt bị cáo **B Đức Ng** và bị cáo **B Văn Đ** từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba Mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 30/6/2023).

4 - Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 90; khoản 6 Điều 91; khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trương Việt A** từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 30/6/2023).

Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị HĐXX:

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

- Về vật chứng vụ án.

- Về án phí theo quy định của pháp luật.

Phần tranh tụng tại phiên tòa:

- Người bào chữa cho các bị cáo vị thành niên là ông Phạm Xuân Tùng thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt. Người bào chữa đề nghị: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khi phạm tội các bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại: điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 90; khoản 6 Điều 91; khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Quách Duy Th, B Đức Ng, B Văn Đ và Trương Việt A, riêng Trương Việt A đề nghị áp dụng thêm điểm b khoản 1 điều 51 vì bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả và đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng các bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyệnTT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy đinh của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 25/01/2023, tại khu vực cây xăng xã TT trên tuyến đường tỉnh lộ 523, thuộc địa phận thôn CR, xã TT, huyện TT, do có mâu thuẫn trước đó với anh Lê Thành Đ1 và cho rằng anh Đ1 ở trong nhóm thanh niên lạ mặt vừa đuổi theo nhóm của mình trước đó, nên khi nhìn thấy anh Đ1 điều khiển xe mô tô đi đến khu vực này, Quách Duy Th, Trương Việt A, B Văn Đ, B Đức Ng và B Văn H đã chặn xe mô tô của anh Đ1 lại, sau đó đuổi đánh anh Đ1, anh Đ1 kịp thời bỏ chạy nên không bị thương tích gì. Sau khi anh Đ1 bỏ chạy, Trương Việt A nhặt đá ném vào xe mô tô của anh Đ1, làm xe mô tô bị hư hỏng một số bộ phận. Hành vi chăn xe, dùng dao, lùa đuổi ném anh Đ1, hô la của các bị cáo đã gây mất an ninh trật tự, ảnh

hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn tại địa phương. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b, khoản 2, Điều 318 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất vụ án: Đây là vụ án: "Gây rối trật tự công cộng" thuộc trường hợp nghiêm trọng. Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm, mang tính chất giản đơn, không có sự phân công, bàn bạc. Tuy nhiên hành vi của các bị cáo đã dùng dao (là hung khí) và dùng đá làm hư hỏng tài sản của người khác, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, vi phạm nếp sống văn minh, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình gây ra để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

- Bị cáo Quách Duy Th là người khởi xướng, lấy hung khí của mình đưa cho các bị cáo khác để tìm đánh nhóm đã đuổi theo trước đó. Khi nhìn thấy anh Lê Thanh Đ1, Th là người hô hào, dùng xe mô tô đuổi theo chặn xe anh Đ1, sau đó tích cực cùng các bị cáo khác đuổi đánh anh Đ1, nên bị cáo Thằng có vai trò thứ nhất trong vụ án. Các bị cáo còn lại tham gia tích cực trong việc chặn xe, đuổi đánh anh Đ1, nên cùng có vai trò thứ hai trong vụ án.

[5] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn, hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trương Việt A đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả hành vi làm hư hỏng chiếc xe mô tô cho bà Ng1 (Xe do Lê Thành Đ1 điều khiển), nên bị cáo Anh được hưởng tình tiết giảm nhẹ, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 như:

- Bị cáo B Văn H: Có ông Ngoại là thương binh; bị cáo đã ủng hộ quỹ khuyết tật và trẻ mồ côi của xã TT, huyện TT.

- Bị cáo Quách Duy Th: Gia đình và bị cáo là người trực tiếp thờ cúng liệt sỹ Quách công Thái.

- Bị cáo B Văn Đ: Ủng hộ quỹ khuyết tật và trẻ mồ côi của xã TT, huyện TT.

- Bị cáo B Đức Ng: Ủng hộ quỹ khuyết tật và trẻ mồ côi của xã TT, huyện TT.

Những tình tiết này cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Quách Duy Th, B Đức Ng, B Văn Đ và Trương Việt A chưa đủ 18 tuổi, do vậy cần xem xét đến Ng tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội khi lượng hình.

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy:

- Bị cáo Quách Duy Th, là những người khởi xướng nên sự việc chặn xe của anh Lê Thanh Đ1, cùng các bị cáo khác đuổi đánh anh Đ1, gây mất trật tự công cộng. Bị cáo B Văn H đã đủ 18 tuổi nhưng khi phạm tội có vai trò không lớn trong vụ án. Trong qúa trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo H và bị cáo Th bị đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nơi cư trú rõ ràng; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, do đó cho bị cáo H và bị cáo Th được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền và gia đình cũng đủ để cải tạo các bị cáo thành người công dân tốt.

- Các bị cáo B Đức Ng, B Văn Đ và Trương Việt A, trong qúa trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc biệt các bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, nên cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về Trách nhiệm dân sự: bị cáo Trương Việt A đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TT số tiền 630.000 đ (Sáu trăm ba mươi nghìn đồng) để bồi thường, khắc phục hậu quả về việc làm hư hỏng chiếc xe mô tô của bà B Thị Ng1 do anh Lê Thanh Đ1 điều khiển. Tuy nhiên đến nay bà B Thị Ng1 chưa nhận được khoản tiền bồi thường này, vì vậy cần buộc bị cáo Trương Việt A phải bồi thường cho bà Ng1 là đúng quy định của pháp luật.

[9] Đối với chiếc xe mô tô của bà B Thị Ng1 do anh Lê Thành Đ1 điều khiển, có liên quan trong vụ án khác nên cơ quan cảnh sát điều tra đang tạm giữ để điều tra là phù hợp.

[10] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave biển kiểm soát 36E1.434.48. Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị B Thị Liên, chị Liên đã nhận lại tài sản là đúng quy định của pháp luật.

[11] Về vật chứng vụ án: 01 con dao bầu đã cũ dài 34,5cm, cán dao hình tròn dài 11cm làm bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 23,5cm, sắc nhọn và 01 con dao phát dài 109cm, có cán dao dài 82cm làm bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm của B Đức Ng.

- 01 con dao dài 39cm, cán dao hình trụ tròn dài 13cm làm bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 26cm của B Văn H, là phương tiện các bị cáo phạm tội, không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy**.**

[12] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự: Bị cáo Trương Việt A đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TT số tiền 630.000 đ (Sáu trăm ba mươi nghìn đồng) để bồi thường, khắc phục hậu quả trước khi mở phiên tòa, nên bị cáo không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Quách Duy Th, B Văn H, B Đức Ng, B Văn Đ và Trương Việt A phạm tội " Gây rối trật tự công cộng ".

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo **Bùi Văn H** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do cho bị cáo B Văn H tại phiên tòa.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 90; khoản 6 Điều 91; khoản 4 Điều 98, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự và Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Quách Duy Th.

+ Xử phạt bị cáo **Quách Duy Th** 18 (Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do cho bị cáo Quách Duy Th tại phiên tòa.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 90; khoản 6 Điều 91; khoản 4 Điều 98, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo B Đức Ng và B Văn Đ.

+ Xử phạt bị cáo **Bùi Đức Ng** 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo **Bùi Văn Đ** 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 90; khoản 6 Điều 91; khoản 4 Điều 98, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trương Việt A** 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Quách Duy Th, Bùi Văn H, Bùi Đức Ng, Bùi Văn Đ và Trương Việt A cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện TT, tỉnh TH giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự:

ÁP dụng: Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 586,589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Trương Việt A phải bồi thường cho bà Bùi Thị Ng1 số tiền 630.000đ (Sáu trăm ba mươi nghìn đồng). Số tiền này bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, tỉnh TH ngày 12/6/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 con dao bầu đã cũ dài 34,5cm, cán dao hình tròn dài 11cm làm bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 23,5cm, sắc nhọn và 01 con dao bài dài 39cm, cán dao hình trụ tròn dài 13cm làm bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 26cm của Quách Duy Th. 01 con dao (Dạng dao phát) đã cũ dài 109cm, cán dao hình trụ tròn dài 82cm làm bằng gỗ tre, lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm B Đức Ng (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT ngày 24/5/2023).

Về án phí hình sự:

- Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Quách Duy Th, Bùi Văn H, Bùi Đức Ng, Bùi Văn Đ và Trương Việt A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến tài sản của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND huyện TT;
- TAND tỉnh TH;
- Chi cục THADS TT;
- Công an huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

B Văn Tuấn